

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 12/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh

2. Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm: 1965; tên gọi khác: Thủy; nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 83/5 ấp AA, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông: Lê Văn Th (chết); con bà: Đặng Thị Ng; chồng: Võ Hoàng L. Bị cáo có 03 người con (sinh năm 1988, 1992 và 01 người đã chết). Tiền án: có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2019/HSST ngày 30/8/2019; tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2006 Lê Thị H có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xử phạt 09 tháng tù Nng cho hưởng án treo theo Bản án số 21/2006/HSST ngày 08/5/2006 (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); năm 2009 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 09/2009/HSST ngày 12/05/2009 (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); năm 2017 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã An Nhơn huyện Thanh Phú xử phạt hành chính 1.500.000 đồng (đã nộp phạt xong); năm 2019 tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2019/HSST ngày 30/8/2019, Lê Thị H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2020, Nng chưa thi hành các khoản bồi thường dân sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Yến N, sinh năm: 2002, địa chỉ: 39/2 ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người được triệu tập trong quá trình xét xử: Ông Trịnh Thái Ph – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 25/6/2021 Lê Thị H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 từ nhà ở xã An Thuận huyện Thạnh Phú đến Thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để mua đồ dùng gia đình khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trở về nhà ở xã An Thuận, huyện Thạnh Phú. Trên đường đi bị cáo ghé cửa hàng tạp hóa Phước Loan ở ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để mua hàng hóa (trương ốt, xí muối, cà phê), trong lúc chị N đi lấy hàng hóa bị cáo H thấy một điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J4 đang để trên bàn ở gần đó, bị cáo H lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác, nhận hàng hóa và tiền thừa rồi điều khiển xe về nhà của mình. Sau khi phát hiện mất điện thoại, qua trích camera tại cửa hàng phát hiện người lấy điện thoại có hình dáng giống bị cáo H. Chị N đến trình báo Công an xã An Thuận, đến khoảng 14 giờ cùng ngày Công an xã An Thuận, huyện Thạnh Phú mời làm việc bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp điện thoại trả cho chị N.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4 kèm theo 01sim số 0948898637;

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211, 01 áo khoác vải thun, 01 bộ quần áo vải thun màu xanh, 01 nón bảo hiểm có chữ Mobiphone; 01 khẩu trang vải màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4 J4 kèm theo 01sim số 0948898637 trị giá 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra đã trao trả 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 cho bị cáo Lê Thị H, trao trả cho bị hại Phạm Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4 kèm theo số sim 0948898637.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 cho bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa. Đồng thời kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú rút kinh nghiệm về việc xử lý vật chứng trong quá trình điều tra chưa triệt để. Đề nghị nhận trong quá trình điều tra đã trao trả cho bị hại Phạm Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4 kèm theo 01 số sim 0948898637. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trao trả cho bị cáo: 01 áo khoác vải thun, 01 bộ quần áo vải thun màu xanh, 01 nón bảo hiểm có chữ Mobiphone; 01 khẩu trang vải màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên đề nghị ghi nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi N Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đồng ý tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã lớn tuổi, hiện có bệnh lý tim mạch và huyết áp.

Về việc xử lý vật chứng tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H trình bày: vào ngày 22 tháng 10 năm 2021 bị cáo có ký nhận vào Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Phú do Điều tra viên Trịnh Thái Phương lập, về việc nhận lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 N ng thực tế bị cáo chưa nhận lại xe, Điều tra viên có đề nghị bị cáo đem xe về N ng vì bị cáo chưa có điều kiện để di chuyển xe về nhà nên bị cáo có nói để xe ở cơ quan Công an bị cáo xin nhận lại sau. Nay nếu được trao trả lại xe mô tô nêu trên tại tòa thì bị cáo xin được nhận lại xe ngay để làm phương tiện kiếm sống, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, lỗi là do bị cáo không đến để nhận xe sau khi ký nhận vào biên bản.

Tại phiên tòa Điều tra viên xác định: đã yêu cầu bị cáo nhận lại xe, bị cáo đồng ý và Điều tra viên đã lập biên bản giao nhận bị cáo có ký nhận N ng sau đó bị cáo cho rằng để xe đó bị cáo sẽ nhận sau nhưng sau đó bị cáo bỏ trốn và cũng không đến nhận xe. Nay bị cáo có yêu cầu nhận xe và đề nghị được nhận xe tại tòa nên Điều tra viên sẽ trao trả xe trực tiếp tại phiên tòa cho bị cáo.

Bị hại Phạm Thị Yến N có đơn trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết mình sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp; trừ hành vi xử lý vật chứng là 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 đã thu giữ của bị cáo.

Qua lời khai của bị cáo và trình bày của Điều tra viên tại phiên tòa cho thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã có ký nhận vào Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22 tháng 10 năm 2021 do Điều tra viên lập, cụ thể là việc ký nhận thể hiện bị cáo đã nhận lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 (bút lục 87) nhưng thực tế bị cáo chưa nhận lại xe. Lẽ ra trong trường hợp này Điều tra viên phải có biên bản làm việc lại với bị cáo về việc giao nhận xe và trước khi Cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra về vấn đề xử lý vật chứng phải giải quyết cho phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì vậy đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng của Điều tra viên khi thi hành nhiệm vụ và Cơ quan điều tra khi ban hành kết luận điều tra về việc xử lý vật chứng. Tuy nhiên cũng cần thấy rằng việc bị cáo đề nghị được nhận lại xe tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, phù hợp với quy định pháp luật, bị cáo cũng không khiếu nại về hành vi và quyết định của Điều tra viên và Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử xem xét cho thực hiện việc giao nhận xe tại phiên tòa. Bị cáo đã nhận xe xong và không khiếu nại gì nên cần xem xét ghi nhận. Do đó Điều tra viên, Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm khắc phục các vi phạm nêu trên.

[2] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại cửa hàng tạp hóa Phước Loan ở ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre Lê Thị H là người đã có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích với động cơ tư lợi cá nhân nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4 kèm theo 01 sim số 0948898637 trị giá 1.500.000 đồng của bị hại Phạm Thị Yến N .

Vì vậy, bản Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Lê Thị H về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này chưa xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Lê Thị H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 03 lần bị kết án đều cùng về Tội trộm cắp tài sản, 02 lần được xóa án tích và hiện đang mang 01 tiền án nhưng bị cáo chưa có ý thức cải sửa, lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt tù xong bị cáo phải chăm lo làm ăn, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân bị cáo vẫn lại tiếp tục phạm tội.

Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, chưa thật sự ăn năn hối cải. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc một hình phạt phù hợp đối với bị cáo do bị cáo hiện đang có bệnh lý tim mạch và huyết áp cần được điều trị.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên cần xem xét ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên xem xét ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả 01 xe mô tô biển số kiểm soát 52T7-3211 cho bị cáo Lê Thị H t tại phiên tòa; trao trả cho bị hại Phạm Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4 kèm theo 01 số sim 0948898637 trong quá trình điều tra theo Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 22 tháng 10 năm 2021 và các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22 tháng 10 năm 2021 của việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Trao trả cho bị cáo: 01 áo khoác vải thun, 01 bộ quần áo vải thun màu xanh, 01 nón bảo hiểm có chữ Mobiphone; 01 khẩu trang vải màu xanh theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ – VKS ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Cẩm Nhung